



## SỰ THĂNG TRẦM CỦA CHỦ NGHĨA DÂN TỘC TÀI NGUYÊN

**Nguồn:** Ian Bremmer & Robert Johnston (2009). "The Rise and Fall of Resource Nationalism", *Survival: Global Politics and Strategy*, Vol. 51, No. 2, pp. 149-158.

**Biên dịch:** Nguyễn Duy Hưng | **Hiệu đính:** Nguyễn Thị Nhung

Chủ nghĩa dân tộc tài nguyên, được hiểu là những nỗ lực của các quốc gia giàu tài nguyên nhằm dịch chuyển quyền kiểm soát kinh tế và chính trị trong các ngành mỏ và năng lượng từ các công ty ngoại quốc và tư nhân sang các công ty nội địa và quốc doanh, là chất xúc tác cho sự gia tăng nhanh chóng của giá dầu và các hàng hóa cơ bản khác trong năm năm qua. Những trường hợp gây nhiều chú ý như hành động mang tính quốc hữu hóa các tài sản khai thác loại dầu nặng tại Venezuela và việc tái hợp nhất toàn ngành dầu mỏ của Nga thành các đại công ty năng lượng do nhà nước kiểm soát đã tạo ra cú sốc lớn cho các nhà đầu tư nước ngoài. Không chỉ vậy, những trường hợp kể trên đã nâng tầm quan trọng của an ninh năng lượng trong các chương trình nghị sự chính sách tại các nước có nhu cầu tiêu thụ năng lượng lớn, đồng thời cũng phủ bóng đen bi quan lên triển vọng tăng trưởng nguồn cung của thị trường dầu mỏ trong tương lai.

Với việc giá dầu và các hàng hóa cơ bản khác giảm nhanh chóng trong nửa cuối năm 2008, tầm ảnh hưởng về mặt chiến lược địa chính trị và công nghiệp của chủ nghĩa dân tộc tài nguyên cũng có thay đổi đáng kể. Về mặt chiến lược địa chính trị, một số chế độ đang theo đuổi chính sách sử dụng "tài nguyên năng lượng làm vũ khí" sẽ phải xem xét lại chính sách này. Điển hình nhất là các trường hợp của Nga và Venezuela. Với nền kinh tế toàn cầu đang trì trệ và nhu cầu hàng hóa sụt giảm, việc giá cả các mặt hàng cơ bản giảm sút liên tục trong một thời gian dài sẽ chuyển lợi thế từ phía chính quyền sở tại quay lại các công ty đa quốc gia bởi

các công ty này có nhiều quyền lựa chọn hơn khi đàm phán các điều khoản tài chính và các quy định điều tiết với chính quyền sở tại.

Có thể thấy rõ tác động của nó đối với các nước sản xuất kim loại thường và khí đốt, đồng thời các quốc gia sản xuất dầu mỏ với chi phí cao hơn cũng đang bắt đầu cảm thấy tác động này. Sự chuyển dịch nhanh chóng của đòn bẩy vốn từ các quốc gia sở hữu tài nguyên sang các công ty đa quốc gia có thể sẽ gây bất ổn tại một số khu vực, đặc biệt là châu Phi hạ Sahara, Trung Á, và các quốc gia Nam Mỹ vùng núi Andes.

## **Bản chất vấn đề**

Dù chủ nghĩa dân tộc tài nguyên thường chiếm những dòng tin chính về thị trường hàng hóa nhưng ít ai hiểu được ý nghĩa của nó. Trên thực tế, nó có ít nhất bốn biến thể. Khác biệt nằm ở các nhân tố thúc đẩy thực hiện chính sách này và tác động của nó đối với các mô hình sản xuất và đầu tư.

Trường hợp tiêu biểu nhất, và cũng tai tiếng nhất, diễn ra tại Nga và Venezuela trong chu kỳ của thị trường hàng hóa hiện tại (từ 2002 đến nay). Cả hai trường hợp này minh họa cho xu hướng chủ nghĩa dân tộc tài nguyên cấp tiến (revolutionary resource nationalism). Xu hướng này liên đới với những thay đổi sâu rộng về chính trị xã hội chứ không đơn thuần nhằm vào ngành tài nguyên thiên nhiên. Tại Nga, xu hướng này bao gồm việc tái củng cố một cách mạnh mẽ quyền lực của nhà nước dưới thời Putin bắt nguồn từ năm 2000 và quá trình tái quốc hữu hóa trên quy mô lớn (larger roll back of privatization) các ngành chiến lược. Tại Venezuela, chủ nghĩa dân tộc tài nguyên dầu là một đặc điểm quan trọng của 'cuộc cách mạng theo kiểu Venezuela' trong đó, sự chuyển giao quyền lực kinh tế và chính trị từ tầng lớp doanh nghiệp kỹ trị (tiêu biểu là sự quản lý đại công ty năng lượng quốc doanh Petroleo de Venezuela ( PDVSA) của cựu giám đốc điều hành Louis Giusti) diễn ra dưới thời Hugo Chavez.

Đặc trưng thứ hai của chủ nghĩa dân tộc tài nguyên cấp tiến là tác động nguy hiểm của nó lên các công ty khai thác tài nguyên đa quốc gia. Quyền sở hữu của họ đối với các tài sản có giá trị có thể bị tước đoạt thông qua việc buộc phải tái đàm phán các hợp đồng hiện tại với các lý do thường gặp như sự bất công trong quá khứ, những cáo buộc về vi phạm môi trường, vi phạm hợp đồng. Những hành động này thường mang tính áp đặt, độc đoán, và sự bồi thường nếu có cũng thường là rất ít ỏi.

So với chủ nghĩa dân tộc tài nguyên kinh tế (economic resource nationalism), vốn thường diễn ra trong các môi trường tương đối ổn định về mặt chính trị, nơi những chuyển giao chính trị không nhất thiết là điều kiện tiên quyết, thì chủ nghĩa dân tộc tài nguyên cấp tiến kém phổ biến hơn nhiều. Chủ nghĩa dân tộc tài nguyên kinh tế thường chú trọng tăng thu ngân sách nhà nước thông qua việc tái phân bổ (rebalance) doanh thu khai thác tài nguyên giữa các công ty đa quốc gia và nước sở tại nhằm tăng thêm nguồn thu. Thực quyền kiểm soát chính trị và sở hữu đối với các dự án có thể không quan trọng bằng nguồn thu ngân sách. Lấy Kazakhstan làm ví dụ. Chính quyền của tổng thống Nursultan Nazabayev được cho là đã sử dụng chính sách môi trường và các vấn đề phát triển dự án làm cơ sở cho việc thương lượng để công ty dầu mỏ quốc doanh KMG có cổ phần lớn hơn trong siêu dự án Kashagan. Trong khi việc tái thương lượng dẫn đến KMG có cổ phần lớn hơn và chính phủ cũng tăng thêm nguồn thu ngân sách, quyền kiểm soát dự án liên doanh Kashagan vẫn nằm trong tay các công ty đa quốc gia. Tương tự tại Algeria, chính quyền của tổng thống Abdelaziz Bouteflika đã thành công trong việc thu được một số tiền lớn từ việc ấn định mức thuế lợi tức mới đối với ngành khai thác dầu mỏ năm 2005 mà không yêu cầu quyền kiểm soát đối với các dự án do Anardaco, Repsol, và các nhà đầu tư khác đang nắm giữ. Tại Mông Cổ, chính phủ đã kiên quyết đòi tỷ lệ sở hữu của nhà nước trong dự án khai thác mỏ đồng khổng lồ Oyu Tolgoi lên đến 34% song cũng không yêu cầu phải có quyền sở hữu đa số. Giống như nhiều quốc gia thị trường sơ khai đang trong giai đoạn khởi đầu của quá trình khai thác các nguồn lực tự nhiên và phát triển công nghiệp, Mông Cổ cũng nhận ra rằng những nỗ lực tái phân bổ nguồn thu khi điều chỉnh lại các hợp đồng và quy định điều tiết hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên nếu quá khắt khe có thể khiến các nhà đầu tư nước ngoài rời bỏ đất nước. Không có tiềm lực dồi dào và công nghệ của các công ty đa quốc gia, trữ lượng dồi dào của mỏ đồng Oyu Tolgoi có lẽ vẫn còn nằm trong lòng đất.

Biến thể thứ ba là chủ nghĩa dân tộc tài nguyên di sản (legacy resource nationalism) như đã diễn ra ở Kuwait và Mexico. Việc quốc hữu hóa tài sản khai thác dầu mỏ (Mexico những năm 1930 và Kuwait những năm 1960) có liên quan mật thiết đến bản sắc chính trị và văn hóa ở hai quốc gia này. Tại Mexico, công chúng luôn phản đối mạnh mẽ việc cho phép ngành dầu mỏ có sở hữu nước ngoài; thậm chí những ý tưởng cải cách mạnh mẽ của chính quyền tổng thống Felipe Calderon đã vấp phải sự phản ứng mạnh mẽ của công chúng. Còn tại Kuwait, hoàng gia Kuwait đã không thể vượt qua sự chống đối quyết liệt của quốc hội về việc cho phép đầu tư nước ngoài tham gia vào "Dự án Kuwait" – dự án phát triển các mỏ dầu phía bắc tuy phức tạp về mặt địa chất song trữ lượng rất lớn. Chủ

nghĩa dân tộc tài nguyên di sản rất có thể là biến thể vững chắc nhất, có tác động bền bỉ nhất lên giá dầu và ngành năng lượng.

Sau cùng, chủ nghĩa dân tộc tài nguyên không chỉ diễn ra tại các thị trường sơ khai (và cũng đầy triển vọng). Nó còn phổ biến tại các quốc gia OECD như Canada và Anh, đồng thời đang trỗi dậy tại Mỹ và Australia. Nhìn chung, chủ nghĩa dân tộc tài nguyên tại các nước OECD (cộng thêm Brazil) được coi là chủ nghĩa dân tộc tài nguyên mềm (soft resource nationalism). Mặc dù các nước OECD có chung động cơ như các quốc gia theo đuổi chủ nghĩa dân tộc tài nguyên kinh tế nhưng họ thường không thay đổi các hợp đồng hiện tại và tránh sử dụng các chính sách độc đoán. Các quốc gia này thường ấn định tăng mức thuế tài nguyên (royalty) hoặc những thay đổi về thuế lợi tức thông qua các kênh điều tiết và lập pháp thay vì hành động một cách tùy tiện. Tuy nhiên cũng có những ngoại lệ, đặc biệt là trường hợp của Canada. Ở đây đã xảy ra tình trạng 'tái đàm phán bắt buộc' mà không có bên thứ ba độc lập xem xét chính sách và quy định. Nhưng vì ở các nước OECD không có các công ty dầu mỏ quốc doanh nên chủ nghĩa dân tộc tài nguyên thường chỉ là các biện pháp tài chính, đặc biệt là các chính sách về thuế lợi tức và thuế tài nguyên, và các biện pháp này đem lại lợi ích trên bình diện quốc gia chứ không phải cho một công ty quốc doanh nào đó. Điều này không phải lúc nào cũng đúng. Những trường hợp của Canada và Australia nhắc nhở cho chúng ta một cách rõ ràng rằng chủ nghĩa dân tộc tài nguyên có thể diễn ra ở cấp tỉnh, cấp bang thay vì tại cấp quốc gia, cấp chính quyền trung ương. Việc xem xét lại mức thuế tài nguyên năm 2007 tại bang Alberta là một nỗ lực nhằm tái phân bổ nguồn thu do giá cát dầu tăng từ khu vực tư nhân sang ngân sách bang. Newfoundland cũng theo đuổi chính sách tương tự đối với các dự án khai thác dầu ngoài khơi. Cả hai trường hợp trên đều thực tế dẫn đến tái đàm phán bắt buộc các hợp đồng hiện hành.

## **Mặt trái của vấn đề**

Khi ở hình thức dân túy cực đoan nhất, chủ nghĩa dân tộc tài nguyên có thể gây ra những rủi ro về mặt chính trị cho các chính phủ theo đuổi chính sách này. Chính sách dân tộc tài nguyên làm họ mất đi công nghệ nước ngoài, kỹ năng chuyên môn vốn cần thiết để tăng, hay thậm chí duy trì, sản lượng khai thác và các nguồn thu nhập nếu họ muốn tồn tại về lâu dài. Chừng nào giá vẫn còn cao, các chính phủ này có thể mở rộng tầm ảnh hưởng quốc tế và duy trì được sự ủng hộ ở trong nước. Nhưng nếu và khi giá bắt đầu giảm và nguồn thu chính bắt đầu giảm sút, các chính trị gia vốn duy trì quyền lực bằng các nguồn tài nguyên thiên nhiên

(resource-drunk politicians) có thể đối mặt với, hoặc gây ra, những bất ổn nghiêm trọng trong nước và trong khu vực.

Ví dụ như Venezuela được cho là kiểm soát trữ lượng dầu truyền thống (conventional) lẫn phi truyền thống (unconventional) tương đương với 270 tỷ thùng dầu, lớn nhất trên thế giới. Khi giá dầu dao động quanh mức 100 đô la/thùng và công ty dầu khí quốc gia PDVSA hưởng gần như toàn bộ số lợi nhuận, tổng thống Hugo Chavez dường như có đủ tiền để thỏa sức chi tiêu nhằm giành thêm sự ủng hộ của quần chúng trong nước và mở rộng tầm ảnh hưởng trên thế giới. Tuy nhiên, chính phủ của ông ta và PDVSA đến nay đã trở thành biểu tượng quốc tế cho tình trạng suy sụp kinh tế do tác động của các chính sách quản lý tài nguyên dân túy gây ra.

Giữa những năm 1990, trước khi Chavez lên nắm quyền, giới lãnh đạo của PDVSA tin rằng, những dự án phát triển liên doanh với các công ty nước ngoài có thể làm tăng sản lượng lên 6,5 triệu thùng/ngày. Năm 1998, Venezuela sản xuất khoảng 2,9 triệu thùng/ngày. Nhưng sản lượng kể từ đó đã giảm xuống còn 2,35 triệu thùng vì hai lí do chính. Thứ nhất, trong cuộc chiến quyền lực với Chavez và chính quyền của ông ta năm 2003, công nhân của PDVSA đã tiến hành đình công. Phản ứng của tổng thống là sa thải khoảng 18.000 người, bao gồm cả đại đa số những kĩ sư lành nghề và giàu kinh nghiệm nhất của công ty. Năm năm sau, công ty vẫn chưa thể hồi phục được từ tổn thất nhân tài to lớn này. Thứ hai, chính quyền của Hugo Chavez đã bỏ túi rất nhiều từ lợi nhuận của PDVSA, làm thất thoát lượng tiền cần thiết để duy trì cơ sở hạ tầng đang ngày một lạc hậu, mua trang thiết bị mới và đầu tư đưa vào hoạt động khai thác những nguồn cung cấp dầu thô mới. Năm 2007, để duy trì sự ủng hộ của dân chúng trong nước, Chavez đã chi 14,1 tỷ đô la cho các khoản trợ cấp xã hội, gấp hơn ba lần số tiền dành cho hoạt động thăm dò khai thác dầu và bảo trì các tài sản hiện có của PDVSA. Những con số chưa được kiểm toán do Bộ Năng lượng Venezuela cung cấp cho thấy, lợi nhuận của công ty đã sụt giảm khoảng 32% trong năm 2007 mặc dù giá dầu tăng mạnh.

Phần còn lại của nền kinh tế Venezuela cũng đang trong tình cảnh khó khăn. Những con số ước tính lạc quan nhất đánh giá lạm phát cơ bản ở mức 20%, và con số thực có lẽ lên đến gần 30%. Đầu tư nước ngoài cũng bị hạn chế nghiêm trọng do thói quen hủy bỏ hợp đồng với các công ty nước ngoài của Chavez, kéo theo tình trạng thiếu hụt hàng loạt các mặt hàng tiêu dùng. Venezuela là nước nhập khẩu ròng của hầu như tất cả các mặt hàng trừ dầu mỏ và vẫn phụ thuộc rất nhiều vào các nước láng giềng, bao gồm cả Mỹ về các hàng hóa và dịch vụ thiết yếu đối với nền kinh tế Venezuela.

Tin rằng sản lượng dầu sẽ tăng và giá dầu vẫn sẽ được duy trì ở mức cao, Chavez luôn tỏ thái độ chống Hoa Kỳ, khách hàng dầu mỏ lớn nhất của Venezuela, một cách rất mạnh mẽ. Ông ta đã trao quyền thực hiện các dự án phát triển trong tương lai tại khu vực vành đai Orinoco làm dầu mỏ cho các công ty nhà nước của những chính quyền thân thiện với Venezuela như CNPC (Trung Quốc), ONGC (Ấn Độ), Gazprom (Nga), Petrobras (Brazil), và NIOC (Iran). Hugo Chavez liên tục đe dọa sẽ chuyển lượng dầu xuất khẩu cho Mỹ hiện nay sang các nước tiêu thụ Châu Á.

Nhưng Venezuela cần thị trường năng lượng của Mỹ; dầu thô xuất khẩu sang Mỹ chiếm hơn một nửa tổng kim ngạch xuất khẩu của đất nước. Chavez không thể cứ thế chuyển hướng lượng dầu xuất khẩu lớn như vậy sang Trung Quốc và Ấn Độ. Venezuela không có tuyến đường giao thương nối thẳng đến Thái Bình Dương. Các tàu chở dầu cũ kỹ của nước này phải trả phí trung chuyển sử dụng Kênh đào Panama và mất bảy tuần mới đến được Đông Á. Quan trọng hơn, cả Trung Quốc lẫn Ấn Độ đều không có khả năng lọc loại dầu thô nặng của Venezuela với số lượng nhiều như vậy trong một sớm một chiều .

Điều gì xảy ra khi giá dầu giảm? Chẳng cần phải đợi đến lúc giá dầu giảm còn 40 đô la/thùng mới làm cạn thu nhập của chính quyền Chavez và đẩy số phận của ông ta vào trong tay những người dân vốn đã quen với giá xăng rẻ và chi tiêu hào phóng của chính phủ dành cho các dự án xã hội. Các nhà phân tích thị trường nhất trí rằng giá dầu thô tham chiếu (WTI–West Texas Intermediate) nếu được duy trì ở mức 60 đô la/thùng hay thấp hơn sẽ tạo ra những bất ổn tài chính và tiền tệ nghiêm trọng cho Venezuela. Và trừ phi Chavez thay đổi chính sách, nguy cơ sẽ ngày một lớn hơn. Trong khi đó, việc PDVSA không thể tăng sản lượng cũng có nghĩa là trữ lượng dầu lớn nhất thế giới vẫn không được khai thác dù nhu cầu tiêu thụ dầu tại các nước phát triển vẫn không ngừng tăng lên.

Vấn đề tương tự cũng đang diễn ra tại các quốc gia giàu năng lượng khác. Sau quá trình tư nhân hóa đầy hỗn loạn trong những năm 1990, các công ty tư nhân nắm giữ đa số áp đảo các nguồn năng lượng dự trữ tại Nga. Sản lượng gia tăng nhanh chóng. Ngày nay, sau các nỗ lực đồng bộ nhằm giành lại quyền kiểm soát nguồn tài nguyên giàu có của đất nước, gần một nửa trữ lượng dầu khí lại nằm trong tay chính phủ. Thu nhập từ dầu mỏ và khí đốt hiện nay chiếm hơn 60% GDP của Nga. Dầu mỏ nói riêng đã tạo ra gần 70% thu nhập cho ngân sách nhà nước. Sản lượng dầu của Nga tháng 10 năm 2007 đạt đến đỉnh điểm 9,9 triệu thùng/ngày, tuy nhiên dự kiến sẽ giảm khoảng 4% năm 2009. Nếu điều này xảy ra sẽ là lần sụt giảm sản lượng theo năm đầu tiên kể từ năm 1998. Sự phụ thuộc của

nhà nước Nga vào lợi nhuận từ dầu mỏ cho đến nay vẫn chưa gây thiệt hại đáng kể nào, nhưng những mỏ dầu đã cạn kiệt từ thời Liên Xô cũ ở Tây Siberia và việc thiếu đầu tư vào cơ sở hạ tầng tại những khu vực mới, chưa phát triển tại Thềm lục địa Bắc cực và Đông Siberia sẽ khiến cho tình hình tài chính của Nga ảm đạm hơn khi sản lượng dầu giảm.

Mặc cho những quan ngại kể trên và chi phí sản xuất tiếp tục leo thang, chính quyền Matxcơva vẫn tiếp tục áp đặt thuế suất rất cao lên sản lượng dầu khai thác nhằm tài trợ cho quỹ bình ổn và quỹ đầu tư quốc gia, nhưng ngược lại, hành động này lại ngăn cản các công ty lớn đầu tư vào máy móc thiết bị và các dự án khai thác mới. Và khi các công ty phương tây như Shell, TNK-BP và Exxon nhận ra mình đã trở thành những nạn nhân của các mưu đồ chính trị của chính quyền Matxcơva, nước Nga có nguy cơ không tiếp cận được công nghệ và kỹ năng chuyên môn của nước ngoài vốn rất cần thiết cho việc khai thác được những nguồn dầu mỏ khó tiếp cận để đảo ngược tình trạng sụt giảm của sản lượng dầu.

### **Sự cáo chung của chủ nghĩa dân tộc tài nguyên?**

Nếu như đa phần xu hướng chủ nghĩa dân tộc tài nguyên nằm ở biến thể kinh tế thay vì cấp tiến, ảnh hưởng về lâu dài của các chính sách sử dụng vũ khí tài nguyên lên giá cả các mặt hàng cơ bản sẽ không nghiêm trọng như chúng ta thường giả định. Chủ nghĩa dân tộc tài nguyên kinh tế thường trì hoãn chứ không hủy bỏ các dự án. Hơn nữa, hầu hết các hình thức của chủ nghĩa dân tộc tài nguyên đều chịu ảnh hưởng mạnh của giá cả hàng hóa cơ bản. Quy tắc chung là khi giá cả hàng hóa cao, các nước giàu tài nguyên sẽ có lợi thế lớn hơn, tuy nhiên lợi thế này có thể thay đổi rất nhanh. Chủ nghĩa dân tộc tài nguyên của các nước OPEC những năm 1970 đã làm cho hoạt động thăm dò và khai thác dầu dịch chuyển mạnh sang các khu vực Biển Bắc và Alaska. Tiếp tay cho làn sóng chủ nghĩa dân tộc tài nguyên hiện tại là tình trạng thiếu vắng các nguồn cung thay thế dầu sẵn có với chi phí tương đương. Nhưng xu hướng này chỉ giới hạn ở dầu mỏ do những quan ngại về giá dầu tăng đột biến vẫn khiến ngành năng lượng đang tăng trưởng sẵn sàng chấp nhận những điều kiện khắt khe hơn của chính quyền sở tại, chứ không tồn tại ở các hàng hóa khác như đồng, uranium, khí đốt hay vàng.

Động thái trên tác động lên các chính phủ sử dụng chính sách vũ khí tài nguyên theo hai cách. Thứ nhất, các nỗ lực áp đặt chủ nghĩa tài nguyên lên các ngành như khí tự nhiên (Bolivia), đồng (Zambia, Cộng hòa dân chủ Congo) sẽ vô tác dụng nếu như cuộc khủng hoảng tài chính đang diễn ra tiếp tục gây áp lực giảm giá lên các mặt hàng cơ bản. Các công ty khai thác mỏ và khí tự nhiên sẽ phản ứng

chống lại chủ nghĩa dân tộc tài nguyên mạnh mẽ hơn bởi vì vẫn còn sẵn có các nguồn cung thay thế tại những thị trường khác. Các công ty khai thác mỏ thậm chí còn có thể chọn cách chủ động trì hoãn hoặc hủy bỏ dự án để đợi đến khi giá phục hồi. Các nhà sản xuất cũng có thể dùng nhôm thay cho thiếc hay than thay cho khí tự nhiên nếu an ninh năng lượng trở thành một vấn đề.

Thứ hai, ngay cả với những quan ngại về giá dầu tiếp tục tăng, các quốc gia giàu tài nguyên cũng không hoàn toàn miễn nhiễm với tình trạng nhu cầu tài nguyên giảm và xu hướng tìm hàng hóa thay thế. Trong khi các nguồn tài nguyên thông thường không dễ dàng tìm kiếm như những năm 1970, ngành năng lượng vẫn còn sự lựa chọn đối với loại dầu phi truyền thống (đặc biệt là loại cát dầu của Canada) và các nhiên liệu thay thế từ nhiên liệu sinh học cho đến nhiên liệu than hóa lỏng. Trong khi việc áp dụng rộng rãi vẫn là một thách thức cho các nhiên liệu thay thế, khi đối phó với chủ nghĩa dân tộc tài nguyên, các nước tiêu thụ năng lượng khuyến khích mạnh mẽ việc sử dụng tài nguyên của nước mình (ví dụ tại Thềm lục địa của Mỹ, than đá Trung Quốc), và giảm cơn khát năng lượng của nền kinh tế thông qua các tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng lớn hơn dùng cho ô tô, nhà máy điện, và nhà cửa. Những biện pháp an ninh năng lượng này được kết hợp với các nỗ lực nhằm giảm khí thải gây hiệu ứng nhà kính.

Các quốc gia dầu mỏ từng lãng phí số tiền rất lớn thu từ những lần tăng giá gần đây - nhất là Venezuela- sẽ gặp khó khăn trong việc duy trì chính sách dân tộc tài nguyên thậm chí chỉ cần có một sự điều chỉnh giá dầu vừa phải trên thị trường khi giá dầu vẫn ổn định ở biên độ 70-80\$/thùng – mức cao trong lịch sử. Venezuela đã đặt mức thu ngân sách ở mức 35\$/thùng nhưng được cho là đã chi tiêu ở mức 75\$/thùng. Cả Venezuela và Nga đã không thể tái đầu tư số tiền thu được vào những dự án khai thác mới, mặc dù ít nhất chính phủ Nga đã tỏ ra có trách nhiệm hơn khi có chủ trương tạo thặng dư ngân sách và ngoại hối lớn.

\* \* \*

Chính phủ các nước thị trường sơ khai đang tìm cách áp dụng thí điểm chính sách dân tộc tài nguyên dựa trên nguồn kim loại hay khí đốt dồi dào của mình có thể sẽ thấy hy vọng thành công tan biến. Trong ngành dầu mỏ, chủ nghĩa dân tộc tài nguyên sẽ tồn tại vững chắc nhất tại các nước vốn đã có lợi thế chiến lược so với các công ty đa quốc gia thông qua việc đầu tư vào năng lực vận hành của các công ty dầu mỏ quốc doanh và tăng cường nỗ lực đa dạng hóa nền kinh tế nhằm hạn chế những tác động tiêu cực do giá dầu giảm. Ả-rập Xêút nằm trong trường hợp này. Cùng với Libya và Algeria, Ả-rập Xêút cũng hưởng lợi từ lợi thế sản xuất với chi



phí thấp. Điều này có nghĩa là các công ty dầu mỏ đa quốc gia sẽ tiếp tục đầu tư với những cơ hội hạn chế dưới những điều kiện tài chính ngặt nghèo.

Tại một số thị trường chưa phát triển, giá các mặt hàng cơ bản giảm mạnh và những hy vọng tan biến về sự bùng nổ kinh tế do chính sách dân tộc tài nguyên mang lại có thể mang đến sự bất ổn về mặt địa chính trị. Lấy ví dụ tại Bolivia, chính quyền tổng thống Morales phụ thuộc vào thu nhập khai mỏ và khí đốt để tài trợ cho các dự án điện khí hóa có ý nghĩa quan trọng về mặt chính trị. Tại Cộng hòa dân chủ Congo, việc đầu tư vào ngành mỏ nếu giảm sút sẽ là một tác nhân gây biến động kinh tế của một nước vốn đã chịu một cuộc khủng hoảng nhân đạo nghiêm trọng ở các vùng phía đông. Các tỉnh phía Nam, nơi có trữ lượng đồng lớn, sẽ khó ngăn được các vấn đề tương tự xảy đến. Tại Kyrgyzstan, sự bùng nổ của hoạt động khai thác khí đốt và giá vàng cao đã giúp duy trì 'cuộc cách mạng hoa Tulip' năm 2005, mặc dù đất nước vẫn còn vấn nạn tham nhũng và môi trường kinh doanh không thuận lợi. Nói một cách khác, nguồn tài nguyên thiên nhiên đóng một vai trò hết sức quan trọng trong nền kinh tế cũng như chính trị tại các thị trường này. Nếu những thử nghiệm về chính sách dân tộc tài nguyên bị thất bại dẫn đến hoạt động đầu tư mất đi do giá cả hàng hóa cơ bản giảm và các công ty mỏ và năng lượng đa quốc gia tìm kiếm cơ hội đầu tư ở thị trường khác, các quốc gia này có thể chịu sự hỗn loạn về mặt chính trị.

Việc hiểu rõ hơn về tính phức tạp của chủ nghĩa dân tộc tài nguyên giúp ta thấy được tầm ảnh hưởng của nó có thể diễn ra trong thời gian ngắn hơn- hay ít nhất là theo chu kỳ- và ở phạm vi hẹp hơn so với những gì nó vẫn thường được biết đến. Trong bối cảnh chính trị quốc tế, những quan ngại về sự đảm bảo nhu cầu đối với các quốc gia giàu tài nguyên cũng không kém phần quan trọng những lo lắng về đảm bảo nguồn cung tại các nước tiêu thụ nhiều tài nguyên và năng lượng. Khi giá các hàng hóa cơ bản tăng vọt từ 2003 đến giữa 2008, các nước như Nga, Iran và Venezuela đã thu được những nguồn ngoại tệ mạnh đáng kể và đã dùng số tiền này để chi cho những dự án nhằm giành được những ủng hộ chính trị. Nhưng khi một loạt các nhân tố khiến cho giá dầu và các hàng hóa cơ bản khác giảm thì những chính phủ này phải đối mặt với những vấn đề về chính trị và kinh tế trong nước mà họ chưa được chuẩn bị để đối phó. Các nước giàu có, vốn đã học được cách chấp nhận sức mạnh mới của các nước này, lại phải tìm cách xoay sở với hậu quả đến từ điểm yếu của họ - cũng như sự giảm sút trong tăng trưởng nguồn cung vài năm tới.

## GIỚI THIỆU DỰ ÁN *NGHIENCUUQUOCTE.NET*

### Mục đích

*Nghiencuuquocte.net* là một dự án phi chính trị, phi lợi nhuận nhằm mục đích phát triển nguồn học liệu chuyên ngành nghiên cứu quốc tế bằng tiếng Việt và thúc đẩy việc học tập, nghiên cứu các vấn đề quốc tế tại Việt Nam.

### Lý do ra đời

Trong khi số người học tập và nghiên cứu về các vấn đề quốc tế ở Việt Nam ngày càng gia tăng thì việc tiếp cận các tài liệu mang tính học thuật của thế giới về lĩnh vực này còn rất hạn chế vì hai lý do: Thứ nhất, các tài liệu này thường phải trả phí mới tiếp cận được, trong khi các trường đại học và viện nghiên cứu của Việt Nam hầu như không có chi phí trang trải. Thứ hai, các tài liệu này chủ yếu được xuất bản bằng tiếng Anh, khiến nhiều sinh viên, nhà nghiên cứu, và đặc biệt là quảng đại độc giả quan tâm đến các vấn đề quốc tế nói chung, gặp khó khăn trong việc tiếp thu, lĩnh hội. *Nghiencuuquocte.net* ra đời với hi vọng sẽ góp phần khắc phục được các vấn đề trên.

### Hoạt động chính

Hoạt động chính của *Nghiencuuquocte.net* là biên dịch sang tiếng Việt và xuất bản trên website của mình các nguồn tài liệu mang tính học thuật bằng tiếng Anh về lĩnh vực quan hệ quốc tế, bao gồm chính trị quốc tế, kinh tế quốc tế, và luật pháp quốc tế.

Các tài liệu này chủ yếu là các bài báo trên các tạp san quốc tế, các chương sách, hoặc các tài liệu tương ứng, đã được xuất bản bởi các nhà xuất bản, các trường đại học và viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới.

Dự án ưu tiên biên dịch và xuất bản:

- Các bài viết mang tính nền tảng đối với lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Các bài viết có nhiều ảnh hưởng trong lĩnh vực này;
- Các bài viết liên quan trực tiếp hoặc có ảnh hưởng, hàm ý gián tiếp đến Việt Nam;
- Các bài viết được đồng đạo độc giả quan tâm.

Sau khi dự án hoạt động ổn định, số lượng các bài dịch có chất lượng tăng lên, *Nghiencuuquocte.net* có thể tính tới việc hợp tác với các đối tác để biên soạn các tuyển tập bài dịch theo từng chủ đề nhất định và phát hành dưới dạng sách in hoặc ebook.

### Quy trình biên dịch và xuất bản

Ban biên tập chịu trách nhiệm tuyển lựa (và xin phép các nhà xuất bản nếu cần) các bài viết để giao cho các cộng tác viên dịch. Các cộng tác viên cũng có thể chủ động đề xuất lên Ban Biên tập các bài viết mà mình muốn dịch. Sau khi có sự đồng ý của Ban Biên tập, cộng tác viên sẽ tiến hành biên dịch.

Các cộng tác viên hoặc các cá nhân khác nếu đã dịch sẵn một bài viết/ chương sách nào đó cũng có thể gửi đến Ban Biên tập (kèm bản gốc tiếng Anh) để xem xét. Nếu đề tài phù hợp và chất lượng đạt yêu cầu, bài viết có thể được hiệu đính và xuất bản.

Sau khi nhận được bản dịch, Ban Biên tập sẽ kiểm tra bước đầu chất lượng bài dịch. Nếu chất lượng không đạt (ví dụ sai quá nhiều, khó có thể hiệu đính, biên tập được một cách hiệu quả) thì bài dịch sẽ bị từ chối và trả lại người dịch. Trong trường hợp chất lượng thỏa đáng, bài dịch sẽ được chuyển tới các cộng tác viên phù hợp để kiểm định và hiệu đính. Sau khi hiệu đính, Tổng Biên tập sẽ kiểm tra lại lần cuối. Nếu đạt yêu cầu, bài dịch sẽ được xuất bản trên website dự án.

Tổng Biên tập là người quyết định cuối cùng về việc lựa chọn bài dịch, người dịch, người hiệu đính, cũng như việc chuyển hiệu đính và xuất bản các bài viết.

### Xuất bản các bài dịch đã được công bố

Ban biên tập hoan nghênh các cộng tác viên đóng góp các bài dịch đã được hiệu đính và xuất bản ở các nơi khác. Trong trường hợp đó, các cộng tác viên đảm bảo việc công bố các bài dịch đó trên *Nghiencuuquocte.net* đã được cho phép bởi các bên liên quan.

### Yêu cầu đối với bản dịch

Để được xem xét xuất bản, bản dịch phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Dịch sát và đầy đủ bài viết nguyên gốc. Trong trường hợp vì lý do đặc biệt mà cộng tác viên muốn bỏ một phần nào đó của bài viết gốc thì phải thông báo và được sự đồng ý của Ban Biên tập.
- Ngôn ngữ tiếng Việt trong sáng, dễ hiểu. Hạn chế tối đa lỗi chính tả.

- Trong trường hợp có các thuật ngữ, đoạn văn người dịch cảm thấy khó hiểu hoặc dịch chưa chuẩn, người dịch cần đánh dấu (highlight) các thuật ngữ, đoạn văn đó để tiện cho việc hiệu đính biên tập.
- Giữ toàn bộ nguồn tài liệu tham khảo như trong bản gốc (footnote, endnote, bibliography). Các footnote, endnote có chứa thông tin bổ sung cần được dịch. Tuy nhiên, để tiện cho việc truy nguồn tài liệu tham khảo của người đọc, người dịch giữ nguyên tiếng Anh (không dịch sang tiếng Việt) các nguồn tài liệu tham khảo của bài viết gốc.
- Bài dịch phải được đánh máy bằng font chữ Unicode, cỡ 12 pt, cách dòng 1,5, file MSWord 2003, 2007, 2010 (không gửi bản pdf).
- Bài dịch phải sử dụng Bìa bài dịch theo mẫu thống nhất. Download template bìa bài dịch tại đây: [Template Bìa bài dịch](#)
- Tên file: Tên người dịch + Tên bài viết gốc bằng tiếng Anh.
- Bài dịch sau khi hoàn thành gửi về địa chỉ: [nghiencuuquocte@gmail.com](mailto:nghiencuuquocte@gmail.com).

#### **Thời hạn hoàn thành bản dịch**

Vì đây là một dự án dựa trên sự đóng góp tự nguyện, Ban Biên tập không yêu cầu thời hạn cụ thể đối với việc hoàn thành các bản dịch. Tuy nhiên, Ban Biên tập hi vọng sẽ nhận được bản dịch trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày bản gốc được gửi cho người dịch. Thông thường các bản bài gốc tiếng Anh sẽ có độ dài từ 20-35 trang (bao gồm endnote, footnote, bibliography).

#### **Cộng tác với *Nghiencuuquocte.net***

Do đây là một dự án phi lợi nhuận mới ở giai đoạn đầu và chưa có tài trợ nên chúng tôi kêu gọi sự tham gia tình nguyện của các cộng tác viên ở cả hai công đoạn biên dịch và hiệu đính. Nếu bạn quan tâm và muốn trở thành cộng tác viên của dự án, vui lòng điền vào mẫu đơn đăng ký tại: <http://nghiencuuquocte.net/dang-ky-cong-tac/>  
Các cộng tác viên đăng ký, tùy vào quyết định của Ban Biên tập, có thể sẽ được đưa vào danh sách cộng tác viên luôn hoặc sẽ được gửi một đoạn trích từ một bài báo/chương sách (khoảng 1-2 trang) để dịch thử. Nếu đạt yêu cầu, chúng tôi sẽ đưa các bạn vào danh sách cộng tác viên và sẽ gửi bài cho các bạn biên dịch/ hiệu đính khi có bài phù hợp với chuyên môn của bạn hoặc theo đăng ký chủ động của bạn. Lưu ý: Việc bạn được gửi bài để dịch cũng như việc bạn nộp bài đã dịch không đảm bảo chắc chắn bài dịch của bạn sẽ được hiệu đính, biên tập và xuất bản.

Lợi ích của việc trở thành cộng tác viên của *Nghiencuuquocte.net*:

- Rèn luyện và nâng cao khả năng tiếng Anh, nhất là kỹ năng dịch thuật;
- Mở rộng hiểu biết về các lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng học tập và nghiên cứu quốc tế tại Việt Nam;
- Được cấp giấy chứng nhận cộng tác viên (có thể đưa vào hồ sơ xin học bổng, xin việc làm) nếu đóng góp từ 2 bài dịch trở lên.
- Được nhận thù lao trong trường hợp dự án xin được tài trợ hoạt động hoặc bài dịch được sử dụng trong các ấn phẩm phát hành có thu phí.

#### **Bản quyền bài dịch**

Bản quyền đối với bản dịch được xuất bản cùng được chia sẻ bởi người dịch, người hiệu đính (nếu phải hiệu đính) và trang *Nghiencuuquocte.net*. Trong trường hợp bản dịch phát sinh doanh thu (ví dụ được đưa vào các giáo trình, tập bài đọc, hoặc các ấn phẩm khác được phát hành có thu phí như sách in hoặc ebook), thì sau khi trừ các chi phí biên soạn, in ấn, phát hành, lợi nhuận thu được sẽ được chia theo tỉ lệ: Người dịch: 40% (hoặc 75% nếu không phải hiệu đính); Người hiệu đính: 35%, trang *Nghiencuuquocte.net*: 25%.

Trang *Nghiencuuquocte.net* chịu mọi phí tổn trong trường hợp phải trả phí cho nhà xuất bản để bài viết được phép dịch sang tiếng Việt.

#### **Đăng tải, phát hành lại bài dịch từ *nghiencuuquocte.net***

Việc đăng tải lại trên cách trang mạng các bài dịch đã công bố trên website dự án phải ghi rõ nguồn và dẫn link tới bài viết gốc trên *nghiencuuquocte.net*.

Trong trường hợp in ấn hoặc sử dụng các bài viết cho mục đích thương mại, các bên liên quan phải nhận được sự cho phép bằng văn bản của Ban Biên tập *nghiencuuquocte.net*.

Dù nỗ lực tối đa trong nguồn lực cho phép để đảm bảo chất lượng của các bài dịch, *nghiencuuquocte.net* không chịu trách nhiệm về độ tin cậy, chính xác của các bài dịch cũng như những hậu quả có thể phát sinh từ việc trích dẫn, sử dụng lại nội dung của các bài dịch đó dưới bất kỳ hình thức nào.

#### **Miễn trừ trách nhiệm**

Trong khi trân trọng sự đóng góp của các cộng tác viên, *Nghiencuuquocte.net* và Ban Biên tập không thể chịu bất cứ trách nhiệm nào đối với các tổn thất, thiệt hại về vật chất, tinh thần, thời gian, sức khỏe... có thể xảy ra đối với các cộng tác viên trong quá trình tiến hành cộng tác với dự án.

#### **Liên lạc**

Mọi trao đổi xin vui lòng gửi tới: Lê Hồng Hiệp Email: [nghiencuuquocte@gmail.com](mailto:nghiencuuquocte@gmail.com).